Sign In

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Số: 78/2000/QĐ-NHNN6

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý trong ngành ngân hàng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 81/1998/NĐ-CP ngày 01/10/1998 của Chính phủ về in, đúc, bảo quản, vận chuyển và tiêu huỷ tiền giấy, tiền kim loại; bảo quản vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ phát hành và Kho quỹ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý trong ngành ngân hàng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 005/NH-QĐ ngày 14/01/1980 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, ban hành Quy chế giao nhận và bảo quản kim khí quý, đá quý, ngọc trai ở các cấp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ phát hành và Kho quỹ, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng

Nhà nước; Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, Tổng giám đốc Tổng Công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nguyễn Thị Kim Phụng

(Đã ký)

QUY CHẾ

Phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý trong ngành ngân hàng

(Ban hành theo Quyết định số 78/2000/QĐ-NHNN6 ngày 6/3/2000)

của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định việc phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý tại Kho tiền Trung ương, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, Tổng công ty Vàng bạc đá quý Việt Nam (dưới đây gọi tắt là ngân hàng).

Điều 2. Kim khí quý, đá quý quy định tại Quy chế này bao gồm:

1. Kim khí quý: Vàng, bạc, bạch kim và các loại kim loại quý khác.

2. Đá quý: Kim cương (hạt xoàn), ruby (hồng ngọc), emorot (lục bảo ngọc), saphia (bích ngọc), ngọc trai (trân châu) và các loại đá quý khác.

Điều 3. Kim khí quý, đá quý phải được phân loại, sắp xếp, đóng gói, niêm phong theo trật tự danh mục để bảo quản, kiểm kê và thuận tiện khi xuất nhập, kiểm tra.

Việc xác định số lượng, khối lượng, chất lượng và kích cỡ các loại kim khí quý, đá quý phải cụ thể và chính xác.

Chương 2

PHÂN LOẠI VÀ ĐÓNG GÓI KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ

Điều 4. Danh mục phân loại:

Kim khí quý, đá quý được phân thành các danh mục sau: Loại, phân loại hoặc phân loại chất lượng.

1. Loại: Vàng, bạc, bạch kim, kim cương, ruby, emorot, saphia, ngọc trai, các kim khí quý, đá quý khác theo quy định của pháp luật.

2. Phân loại: Các loại kim khí quý được phân poại như đối với việc phân loại vàng dưới đây.

a. Vàng trang sức: là các sản phẩm vàng có gắn hoặc không gắn đá quý, kim loại quý hoặc vật liệu khác để phục vụ nhu cầu trang sức của con người như các loại: nhẫn, dây, vòng, hoa tai, kim cài, và các loại khác.

b. Vàng mỹ nghệ: là các sản phẩm vàng có gắn hoặc không gắn đá quý, kim loại quý hoặc vật liệu khác để phục vụ nhu cầu trang trí mỹ thuật như các loại: khung ảnh, tượng và các loại khác.

c. Vàng miếng: là vàng đã được dập thành miếng dưới các hình dạng khác nhau, có đóng chữ số chỉ khối lượng, chất lượng và ký mã hiệu của nhà sản xuất.

d. Vàng nguyên liệu: là vàng dưới các dạng: khối, thỏi, lá, hạt, dây, dung dịch, bột, bán thành phẩm trang sức và các loại khác nhưng không phải vàng tiêu chuẩn quốc tế.

3. Phân loại chất lượng: Các loại hoặc phân loại trên lại được phân theo chất lượng:

a. Kim khí quý: Phân theo tỷ lệ phần trăm (%) kim loại quý nguyên chất, theo hàm lượng như sau: Hàm lượng trên 75%; từ 30% đến 75%; dưới 30%.

b. Đá quý:

- Loại A: tốt nhất
- Loại B: tốt vừa
- Loại C: thường
- Loại D: xấu

Điều 5. Xác định số lượng, khối lượng, kích cỡ, chất lượng kim khí quý, đá quý:

1. Xác định số lượng:

a. Loại đếm được: đếm theo đơn vị thỏi, lá, cái, viên, miếng, mảnh.

b. Loại không đếm được (dạng cốm, hạt, bột): Xác định theo món, gói.

2. Xác định khối lượng, kích cỡ:

a. Các loại kim khí quý:

Dùng đơn vị đo lường tiêu chuẩn quốc tế là kilogam (kg), gram (g), miligam (mg) hoặc sử dụng đơn vị đo lường khác thường được dùng tại Việt Nam là lượng, đồng cân, phân, ly.

1 lượng = 10 đồng cân = 100 phân = 1.000 ly = 37,5 g

1 đồng cân = 10 phân = 100 ly = 3,75 g

1 phân = 10 ly = 0,375 g = 375 mg

1 ly = 37,5 mg

b. Các loại đá quý: Tính khối lượng bằng carat (1carat = 200miligam);

c. Ngọc trai dùng đơn vị đo lường là milimét (mm) để đo đường kích cỡ viên.

d. Các loại đồ trang sức hoặc đồ mỹ nghệ có gắn đá quý làm cho giá trị của đồ vật tăng lên so với giá trị đồ vật sau khi tách rời thân ra khoải đá quý; khi kiểm nhận phải giữ nguyên hình dạng và cân khối lượng chung của đồ vật, sau đó xác định khối lượng riêng của từng bộ phận (nếu có thể được).

3. Xác định chất lượng:

a. Các loại kim khí quý: Xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) nguyên chất kim loại quý.

b. Các loại đá quý: Xác định chất lượng căn cứ vào thành phần hoá học, giá trị sử dụng, màu sắc, kích cỡ, hình dạng, bề mặt để phân ra loại A, loại B, loại C hay loại D.

Điều 6. Đóng gói, niêm phong:

1. Các loại kim khí quý, đá quý được đựng trong túi polyetylen và ghim (hoặc khâu, dán) miệng túi, ngoài túi phải gói hai lớp giấy dày, bền chắc. Riêng đối với các loại đá quý, đồ trang sức và đồ mỹ nghệ phải được lót bông, vải hoặc giấy mềm và đựng trong hộp cứng đề phòng xây sát, hư hỏng.

Đồ trang sức và đồ mỹ nghệ phải được đóng gói từng chiếc hoặc từng bộ. Nếu giống nhau về chất lượng và khối lượng thì đóng gói 10 chiếc thành 1 bộ, 10 bộ thành 1 gói.

Trong gói hoặc hộp phải có phiếu kiểm định, bảng kê, ngoài gói hoặc hộp phải niêm phong, ghi rõ: Loại, phân loại, số lượng, khối lượng, chất lượng.

2. Số hiệu của từng gói hoặc hộp do thủ kho ghi số khớp với số hiệu trên thẻ kho và sổ theo dõi, tên và chữ ký của tổ trưởng Tổ giao nhận, thủ kho, ngày tháng năm đóng gói, niêm phong.

3. Một hoặc nhiều gói, hộp cùng loại, phân loại và cùng chất lượng được bỏ vào một túi vải loại tốt (dai, bền) hoặc hộp gỗ, hộp kim loại không gỉ, có niêm phong, kẹp chì. Trên niêm phong túi, hộp phải ghi rõ số lượng gói, hộp; khối lượng và chất lượng của các gói, hộp ở trong; tổ trưởng Tổ giao nhận và thủ kho phải ký, ghi rõ họ tên. Ngoài ra thủ kho phải ghi số trên từng túi, hộp trùng với số ở thẻ kho và sổ theo dõi.

Chương 3

TỔ CHỨC VÀ QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH, ĐÓNG GÓI, GIAO NHẬN KIM KHÍ QUÝ ĐÁ QUÝ

MỤC I TỔ CHỨC GIAO NHẬN

Điều 7. Việc phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý phải do Tổ giao nhận thực hiện. Tổ giao nhận được thành lập theo Quyết định của Thủ trưởng đơn vị ngân hàng gồm thành phần sau:

1. Tổ trưởng.

2. Thợ kỹ thuật về kim khí quý, đá quý (khi nhận theo hình thức kiểm định hiện vật); trường hợp ngân hàng không có thợ kỹ thuật chuyên trách về kim khí quý, đá quý thì có thể điều động thợ kỹ thuật trong cùng hệ thống hoặc hợp đồng thuê của ngân hàng khác. Thợ kỹ thuật phải có giấy chứng nhận bậc thợ do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Thủ kho tiền - trực tiếp đóng gói, niêm phong.

4. Nhân viên ghi chép và lập biên bản.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ giao nhận kim khí quý, đá quý:

1. Đảm bảo kiểm đếm số lượng, xác định chất lượng, khối lượng, kích cỡ, phân loại, đóng gói, niêm phong các loại kim khí quý, đá quý chính xác và an toàn.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục, quy trình và chế độ giao nhận kim khí quý, đá quý.